SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT
XÃ HÒA SƠN - TỈNH ĐẮK LẮK

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ HÒA SƠN - TỈNH ĐẮK LẮK

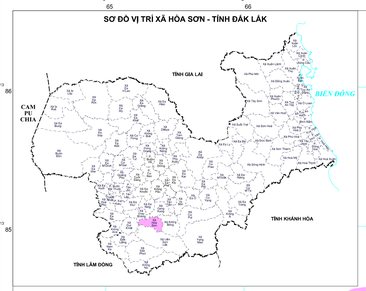

XÃ DANG KANG

XÃ DRAY BHĂNG

XÃ DUR KMĂL

XÃ LIÊN SƠN LẮK

XÃ KRÔNG BÔNG

CHÚ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
*** Nhóm đất nông nghiệp**				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường biên giới quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	NNL/HT (LUA)	Đất công trình thủy lợi	SKC/HT (TMD)	Trụ sở UBND cấp xã			Đường địa giới hành chính cấp tỉnh	
- Đất chuyên trồng lúa	NNL/HT (LUA)	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	SKC/HT (DVH)	Sân vận động			Đường địa giới hành chính cấp xã	
Đất trồng cây lâu năm	NNL/HT (CLN)	Đất xây dựng cơ sở y tế	SKC/HT (DYT)	Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	RPH/HT (RPH)	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	SKC/HT (DGD)	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	RDD/HT (RDD)	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	SKC/HT (DTT)	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	RSX/HT (RSX)	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	SKC/HT (DNL)	Đình, chùa, miếu, đền			Ranh độ cơ bản	
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/HT (RSN)	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	SKC/HT (DBV)	Nhà thờ			Ranh độ cắt và ghi chú độ sâu bình độ	
Các loại đất rừng nghiệp còn lại	NKH/HT (NKH)	Đất tôn giáo	TON/HT (TON)	Đường sắt			Điểm độ cao, ghi chú độ cao	123,5
*** Nhóm đất phi nông nghiệp**		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD/HT (NTD)	Đường hầm				
Đất quốc phòng	CQP/HT (CQP)	Đất có di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDT/HT (DDT)	Cầu bê tông				
Đất an ninh	CAN/HT (CAN)	Đất công trình cơ sở tỷ chất thải	DRA/HT (DRA)	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	SKK/HT (SKK)	Đất ở tại nông thôn	ONT/HT (ONT)	Đò, bè				
Đất cụm công nghiệp	SKN/HT (SKN)	Đất ở tại đô thị	ODT/HT (ODT)	Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	TMD/HT (TMD)	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC/HT (TSC)	Đường điện 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC/HT (SKC)	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC/HT (MNC)	Đường điện 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS/HT (SKS)	Các loại đất phi nông nghiệp còn lại	PNK/HT (PNK)	Ranh giới nghiên cứu áp án				
Đất công trình giao thông	DGT/HT (DGT)	Khu vực UBND xã, phường cần đất, xác định,		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung đồ án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến cụ thể được xác định trong Quy hoạch đô thị và nông thôn, Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- Các đối tượng thuộc khu vực còn lại UBND cấp xã cần đất, xác định.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ HÒA SƠN - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ: 1/10.000
(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Hòa Sơn;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

TỶ LỆ 1 : 10.000